

Số: 05/QĐ-UBND

Phúc Xuân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước
Quý 4 năm 2022

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHÚC XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân xã Phúc Xuân về việc phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;

Xét đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước quý 4 năm 2022 (Có biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Công chức văn phòng – Thống kê, Ban tài chính, Kế toán ngân sách, các bộ phận chuyên môn, tập thể, cá nhân có liên quan thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố TN;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBMTTQ xã;
- Các ban ngành đoàn thể xã;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đông

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÍ 4 NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm				Ước thực hiện quý 4 năm 2023			So sánh (%)	
		Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2			
	Tổng thu	2.570.000.000	4.686.564.000	2.044.018.977	1.181.804.540	79,53	25,2			
I	Các khoản thu 100%	116.000.000	116.000.000	368.437.248	368.437.248	317,6	317,6			
	Thu phí môn bài	23.000.000	23.000.000	500.000	500.000	2,2	2,2			
	Thu phí, lệ phí	28.000.000	28.000.000	10.350.000	10.350.000	37,0	37,0			
	Thu khác	65.000.000	65.000.000	15.000.000	15.000.000	23,1	23,1			
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác			305.738.160	305.738.160					
	Thu kết dư ngân sách năm 2021 sang năm 2022			36.849.088	36.849.088					
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.454.000.000	2.230.300.000	1.675.581.729	1.641.337.192	68,2796	73,5927			
1	Các khoản thu phân chia									
	Thuế gia trị gia tăng	117.000.000	105.300.000	19.099.999	17.190.003	16,3	16,3			
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	500.000.000	576.016.890	576.016.890	115,2	115,2			
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	1.650.000.000	1.485.000.000	218.925.400	197.032.860	13,3	13,3			
	Thuế thu nhập cá nhân (hộ)	47.000.000	-	9.282.001	-	19,7				
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, đất nông nghiệp	140.000.000	140.000.000	168.485.439	168.485.439	120,3	120,3			
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thủy			676.612.000	676.612.000					
	Thu phạt hành chính, thuế			7.160.000	6.000.000					
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định									
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)									
IV	Thu chuyển nguồn									
V	Thu kết dư ngân sách năm trước									
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	2.340.264.000	2.340.264.000		(827.969.900)					
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	2.340.264.000		(1.588.264.000)					
	Thu bổ sung có mục tiêu				760.294.100					



ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ 4 NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán			Ước thực hiện Quý 4 năm 2022			So sánh (%)		
		Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX	Tổng số	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	Tổng chi	6.457.327.548	1.064.829.448	5.392.498.100	1.722.818.419	-	1.722.818.419	26,7	0	31,9
	Trong đó:									
I	Chi đầu tư phát triển	1.064.829.448	1.064.829.448							
1	- Chi đầu tư XDCB	1.064.829.448	1.064.829.448							
2	- Chi sửa chữa, mua sắm tài sản									
II	Chi thường xuyên	5.299.714.100		5.299.714.100	1.722.818.419		1.722.818.419	48,1		48,1
1	Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự	594.046.000		594.046.000	150.934.855		150.934.855	25,41		25,41
	- Chi dân quân tự vệ	381.438.000		381.438.000	82.062.855		82.062.855	22		22
	- Chi an ninh trật tự	212.608.000		212.608.000	68.872.000		68.872.000	32		32
2	Chi hoạt động TTVH - THCB	130.000.000		130.000.000	59.879.000		59.879.000	46		46
	- Hoạt động văn hóa thông tin	75.000.000		75.000.000	50.609.000		50.609.000	67		67
	- Hoạt động thể dục thể thao	55.000.000		55.000.000	9.270.000		9.270.000	17		0
3	Chi sự nghiệp xã hội	659.876.000		659.876.000	428.005.900		428.005.900	65		65
	- Hưu xã thời việc và trợ cấp khác	198.328.000		198.328.000	48.174.000		48.174.000	24		24,29
	- Giá trị cô đơn và trợ cấp khác	66.548.000		66.548.000	39.831.900		39.831.900	60		60
	- Hoạt động chính sách người có công	395.000.000		395.000.000	340.000.000		340.000.000	86		86
4	Chi quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.915.792.100		3.915.792.100	1.083.998.664		1.083.998.664	28		28
	- Quản lý nhà nước	2.027.182.724		2.027.182.724	585.071.858		585.071.858	29		29
	- Hội đồng nhân dân	347.056.876		347.056.876	91.828.149		91.828.149	26		26
	- Công tác Đảng	574.680.000		574.680.000	196.051.354		196.051.354	34		34
	- Mặt trận tổ quốc Việt Nam	299.904.500		299.904.500	96.396.200		96.396.200	32		32
	- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	158.500.000		158.500.000	28.691.913		28.691.913	18		18
	- Hội liên hiệp Phụ nữ VN	104.260.000		104.260.000	22.541.096		22.541.096	22		22

	- Hội Nông dân Việt Nam	158.000.000	158.000.000	158.000.000	10.168.100	10.168.100	6	6
	- Hội Cựu chiến binh VN	121.200.000	121.200.000	121.200.000	22.406.994	22.406.994	18	18
	- Hội Chữ Thập đỏ	17.092.000	17.092.000	17.092.000	5.364.000	5.364.000	31	31
	- Hội Người cao tuổi	22.456.000	22.456.000	22.456.000	5.364.000	5.364.000	24	24
	- Hội Khuyến học				-			
	- Các hội đặc thù khác	85.460.000	85.460.000	85.460.000	20.115.000	20.115.000	24	24
III	Chi dự phòng ngân sách	92.784.000	92.784.000	92.784.000	-	-	-	-

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÍ 4 NĂM 2022

Đơn vị: Đồng

TT	NỘI DUNG	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 4 năm 2022	So sánh (%)
I	TỔNG SỐ THU	4.686.564.000	1.181.804.540	78,0
1	Các khoản thu xã được hưởng 100%	116.000.000	368.437.248	317,6
	Phí môn bài	23.000.000	500.000	2,2
	Phí, lệ phí	28.000.000	10.350.000	37,0
	Thu khác	65.000.000	15.000.000	23,1
	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác		305.738.160	
	Thu kết dư ngân sách năm 2021 sang năm 2022		36.849.088	
2	Các khoản thu theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.230.300.000	1.641.337.192	73,6
	Thuế giá trị gia tăng	105.300.000	17.190.003	16,3
	Lệ phí trước bạ nhà đất	500.000.000	576.016.890	115,2
	Thuế thu nhập cá nhân (BĐS)	1.485.000.000	197.032.860	13,3
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	140.000.000	168.485.439	120,3
	Thuế phạt từ vi phạm hành chính	-	6.000.000	
	Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tàu thủy		676.612.000	
3	Thu bổ sung	2.340.264.000	(827.969.900)	-35,4
	Thu bổ sung cân đối ngân sách	2.340.264.000	(1.588.264.000)	-67,9
	Thu bổ sung có mục tiêu		760.294.100	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	7.665.545.514	1.722.818.419	22,5
1	Chi đầu tư phát triển	1.064.829.448		0,0
2	Chi thường xuyên	6.507.932.066	1.722.818.419	26,5
3	Dự phòng	92.784.000	-	

Số: 03/BC-UBND

Phúc Xuân, ngày 05 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Phúc Xuân quý 4 năm 2022**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 24/12/2021 của HĐND xã Phúc Xuân khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 4 về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước xã Phúc Xuân năm 2022;

UBND xã thực hiện công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý 4 năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách quý 4 năm 2022:

- Thu NSNN xã Phúc Xuân quý 4/2022 đạt 1.181 triệu đồng/4.686 triệu đồng = 25.2% dự toán.

- Thu NSNN trên địa bàn đạt 2.044 triệu đồng/2.570 triệu đồng = 79.5% dự toán.

- Các khoản thu hưởng điều tiết đạt 2.010 triệu đồng/2.346 triệu đồng = 85.66% dự toán.

2. Chi ngân sách quý 4 năm 2022:

Tổng chi thường xuyên ngân sách đạt 1.722 triệu đồng/5.392 triệu đồng = 31.9% dự toán.

Trong quý 4 năm 2022, UBND xã tiếp tục thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi

theo chế độ chính sách của nhà nước đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH TPTN;
- TT DU, HĐND P;
- Lãnh đạo UBND;
- Lưu: VP, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đông